

hạn 1 năm, nếu thiệt hại trên 80% giá trị tài sản, hàng hóa sản xuất, kinh doanh.

2. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 6 tháng, nếu thiệt hại trên 60% đến 80% giá trị tài sản, hàng hóa sản xuất, kinh doanh.

3. Giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 6 tháng, nếu thiệt hại từ 30% đến 60% giá trị tài sản, hàng hóa sản xuất, kinh doanh.

4. Giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 3 tháng, nếu thiệt hại dưới 30% giá trị tài sản, hàng hóa sản xuất, kinh doanh.

5. Đối với hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, chế độ hóa đơn, chứng từ, nộp thuế theo kê khai, nếu xác định được cụ thể giá trị tài sản, hàng hóa thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm kết quả kinh doanh bị lỗ, sẽ được chuyển lỗ theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 61/QĐ-TTg ngày 17/1/2000 về việc phê duyệt đầu tư Dự án xây dựng cầu Cần Thơ trên quốc lộ 1A.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 64/TT/GTVT-KHĐT ngày 07 tháng 1 năm 1999, số 3431/TT/GTVT-KHĐT ngày 04 tháng 10 năm 1999 và số 4284/TT/GTVT-KHĐT ngày 23 tháng 11 năm 1999) và ý kiến của Hội đồng Thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư (Công văn số 44/TĐNN ngày 14 tháng 4 năm 1999 và số 105/TĐNN ngày 30 tháng 12 năm 1999),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đầu tư Dự án xây dựng cầu Cần Thơ trên quốc lộ 1A với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Vị trí xây dựng: cầu bắc qua sông Hậu thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Cần Thơ, cách bến phà hiện tại khoảng 3,2 km về phía hạ lưu.

2. Phạm vi dự án: bao gồm cầu Cần Thơ, đường dẫn hai đầu cầu nối với quốc lộ 1A (điểm đầu tuyến tại vị trí khoảng Km 2061 trên quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; điểm cuối tuyến tại vị trí khoảng Km 2077 trên quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ).

Chiều dài toàn bộ tuyến dự án khoảng 15,35 km, gồm:

- Cầu Cần Thơ (cầu chính và cầu dẫn) khoảng 2.720 m.

- Đường dẫn vào cầu khoảng 12,63 km.

3. Quy mô công trình, tiêu chuẩn thiết kế:

a) Tiêu chuẩn thiết kế:

- Quy trình và tiêu chuẩn thiết kế: chủ yếu áp dụng theo quy trình, quy phạm Việt Nam và AASHTO (Hoa Kỳ), có tham khảo của các nước tiên tiến khác.

- Tốc độ thiết kế chung cho cả cầu và đường 80 km/h; các đoạn qua khu dân cư và các nút giao, thiết kế với tốc độ hạn chế 60 km/h.

- Độ dốc dọc cầu chính, cầu dẫn và đường dẫn: Tối đa $I_{\max} = 4,5\%$.

- Tần suất thiết kế: $P = 1\%$.

- Tĩnh không thông thuyền: 30m x 300m và 39m x 110m.

b) Quy mô và giải pháp kết cấu công trình:

- Phân cầu Cần Thơ:

Cầu vịnh cửa. Khổ cầu: rộng 24,90 m bố trí cho 4 làn xe ô tô x 3,50m = 14m, 2 lề bộ hành x 2,75m = 5,5m, các dải ngăn cách và kiến trúc an toàn rộng 5,4m.

+ Cầu chính: dài khoảng 1.090m, sử dụng kết cấu dây văng, mặt cầu hỗn hợp dầm thép và bê tông cốt thép dự ứng lực, móng giếng chìm mở bằng bê tông cốt thép.

+ Cầu dẫn: dài khoảng 1.630m, dùng dầm bê tông cốt thép dự ứng lực, móng cọc bằng bê tông cốt thép.

- Đường dẫn vào cầu:

+ Đường dẫn vào cầu: mặt cắt ngang rộng 24,1m gồm 4 làn xe ô tô x 3,5m, 2 làn xe thô sơ, 1 dải ngăn cách giữa, 2 dải an toàn, 2 lề trồng cỏ. Áp dụng kết cấu dạng mặt đường mềm bảo đảm tải trọng thiết kế.

+ Các cầu trên đường dẫn: xây dựng với quy mô vừa và nhỏ, khổ cầu tương đương khổ đường. Kết cấu: dùng dầm bê tông cốt thép dự ứng lực, móng trụ bằng bê tông cốt thép trên nền cọc bê tông cốt thép.

+ Các nút giao chủ yếu gồm:

- Nút giao với quốc lộ 1A phía Vĩnh Long dạng nút giao nửa chữ Y với nửa nút giao khác mức (có cầu vượt qua kênh Trà Đá, bố trí cho phù hợp với việc nối tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ sau này).

- Nút giao khác mức với quốc lộ 54 phía Vĩnh Long, kiểu hình thoi có cầu vượt.

- Nút giao khác mức với quốc lộ 91 và 91B (kéo dài) tại Cái Cui phía Cần Thơ, kiểu hình thoi có cầu vượt (có bố trí đường nhánh nối với cầu Quang Trung để vào trung tâm thành phố Cần Thơ; cùng đường nhánh nối khu công nghiệp Hưng Phú, cảng Cái Cui sau này).

- Nút giao bằng với quốc lộ 1A tại Cái Răng phía Cần Thơ, kiểu kèn Trumpet đảm bảo nguyên tắc tách nhập làn và chiều dài trộn dòng phù hợp.

+ Tại khu dân cư tập trung dọc tuyến thiết kế đường gom và các cầu chui, cống hộp dân sinh.

+ Trạm thu phí: xây dựng 1 trạm thu phí hoàn chỉnh với hình thức thu bán tự động.

4. Nhu cầu vốn đầu tư và nguồn vốn:

- Nhu cầu vốn đầu tư khoảng 295 triệu USD, tương đương khoảng 4.100 tỷ đồng (tính theo tỷ giá 1USD = 13.900 đồng). Tổng mức đầu tư được xác định sau khi có thiết kế và tổng dự toán được duyệt.

- Nguồn vốn: vốn vay từ Ngân hàng Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC) và vốn đối ứng từ ngân sách Nhà nước Việt Nam.

5. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận - Bộ Giao thông vận tải.

- Tiến độ thực hiện: khởi công năm 2001, hoàn thành năm 2005.

6. Phương thức thực hiện dự án:

- Tư vấn thiết kế kỹ thuật và lập hồ sơ đấu

thầu: thực hiện bằng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản, do phía Nhật Bản chỉ định.

- Tư vấn giám sát và nhà thầu thi công: đấu thầu cạnh tranh quốc tế.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ.

1. Giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

- Quyết định phương án kỹ thuật trong quá trình thiết kế kỹ thuật trên cơ sở nghiên cứu những điểm lưu ý của Hội đồng Thẩm định Nhà nước đã nêu tại Văn bản số 44/TĐNN ngày 14 tháng 4 năm 1999 và Văn bản số 105/TĐNN ngày 30 tháng 12 năm 1999; thống nhất với Ủy ban nhân dân hai tỉnh Cần Thơ và Vĩnh Long về các phương án kỹ thuật cụ thể, nhất là các nút giao, để đảm bảo lựa chọn phương án hợp lý, sử dụng vốn tiết kiệm và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Xác định tổng mức đầu tư theo thiết kế được duyệt phù hợp với mặt bằng giá thực tế, các chi phí khác theo quy định, chế độ Nhà nước, thông qua thẩm định theo quy định hiện hành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt làm cơ sở lập kế hoạch đầu tư.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng xác định về tính không, biện pháp xử lý về tháp cột cầu cùng những vấn đề liên quan đến quốc phòng trong khu vực dự án, nhưng phải khẩn trương để đảm bảo tiến độ dự án.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân hai tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ và các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo công tác đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đúng theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân hai tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ chịu trách nhiệm thực hiện công tác giải phóng mặt bằng bảo đảm tiến độ của dự án và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai dự án.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngành

có liên quan thực hiện theo chức năng và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong quá trình đàm phán vay vốn và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, thông lệ quốc tế và đúng cam kết về vay, trả nợ.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/1/2000 về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1998 về việc thành lập Khu công nghệ cao Hòa Lạc; phê duyệt quy hoạch tổng thể và dự án đầu tư bước 1, giai đoạn I Khu công nghệ cao Hòa Lạc;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Trưởng ban Ban quản lý các Khu Công nghiệp Việt Nam,